

Bản án số: 26/2026/HNGĐ - ST.
Ngày: 20 – 01 – 2026.
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hùng;
2. Ông Dương Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2025/TLST – HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Sô T, sinh năm 2006; địa chỉ: Ấp R, xã C, tỉnh Vĩnh Long; số Căn cước công dân: 084306010343, cấp ngày 23/01/2025; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp A, xã A, Thành phố Cần Thơ; số Căn cước công dân: 094098000343; ngày cấp: 19/02/2024; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị Sô T trình bày:

Vào năm 2022, bà Thạch Thị Sô T và ông Nguyễn Vũ L tự nguyện chung sống với nhau, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 05/5/2025. Thời gian đầu ông, bà chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 8/2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, đời sống vợ chồng không hạnh phúc nên đã ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian chung sống ông, bà có 01 người con chung là Nguyễn Phúc T1,

sinh ngày 04/8/2023 hiện đang sống chung với ông L. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 05/12/2025, bà Thạch Thị Sô T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân xin được ly hôn với ông Nguyễn Vũ L; về con chung thì bà giao cho ông L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phúc T1, sinh ngày 04/8/2023 đến khi thành niên, bà T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Vũ L:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông L, nhưng ông không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông L để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông L để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- *Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị Sô T.

+ Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Nguyễn Phúc T1, sinh ngày 04/8/2023 cho ông Nguyễn Vũ L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên; bà Thạch Thị Sô T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông L chưa có yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Bà Thạch Thị Sô T xác định trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Vũ L không có tài sản chung, bà không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về nợ chung: Bà Thạch Thị Sô T xác định trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Vũ L không có nợ chung, bà không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Vũ L từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông L nhưng ông không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông L để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thạch Thị Sô T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Vũ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T và ông L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Sô T xác định bà và ông Nguyễn Vũ L chung sống như vợ chồng từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Cần Thơ, đăng ký ngày 05/5/2025. Hôn nhân của bà T và ông L tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên pháp luật công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Thạch Thị Sô T và ông Nguyễn Vũ L là hợp pháp. Theo nội dung đơn khởi kiện và ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông L với lý do trong quá trình chung sống được một thời gian ngắn sau khi kết hôn thì hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn gay gắt, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và ông, bà đã sống ly thân từ tháng 8/2025 cho đến nay. Từ khi bà T chính thức xin ly hôn đến nay nhưng hai bên không tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đối với bị đơn ông Nguyễn Vũ L, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các tài liệu, chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông L biết nhưng ông không có ý kiến phản đối gì và cũng không L bày ý kiến gì cho Tòa án. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông L.

[3]. Về con chung: Bà Thạch Thị Sô T xác định trong thời gian chung sống bà và ông L có 01 (Một) người con chung là Nguyễn Phúc T1, sinh ngày 04/8/2023, hiện nay đang sống chung với ông L. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T xác định từ khi bà và ông L sống ly thân thì ông L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, hiện nay cháu vẫn đang chung sống với ông L nên bà giao cho ông L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế bà T và ông L đã không còn chung sống với

nhau từ khi ly thân cho đến nay, trong khoảng thời gian này cháu T1 chung sống với ông L, do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu đã ổn định; việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, sự phát triển bình thường về mọi mặt của cháu T1. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T1 cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngoài ra căn cứ vào khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho bà Thạch Thị Sô T mà không ai được ngăn cản.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Vũ L không có yêu cầu bà Thạch Thị Sô T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Thạch Thị Sô T xác định bà và ông Nguyễn Vũ L không có tài sản chung, bà không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Thạch Thị Sô T xác định bà và ông Nguyễn Vũ L không có nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Bà Thạch Thị Sô T phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Ông Nguyễn Vũ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8]. Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ về đề nghị giải quyết về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Thạch Thị Sô T được ly hôn với ông Nguyễn Vũ L.
2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phúc T1, sinh ngày 04/8/2023 cho ông Nguyễn Vũ L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên; bà Thạch Thị Sô T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn bà Thạch Thị Sô T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Thị Sô T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004303 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự, thành phố Cần Thơ. Như vậy, bà T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; ông Nguyễn Vũ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Cần Thơ
(PGĐ, KT, TT và THA);
- VKSND Khu vực 9 – Cần Thơ;
- Cơ quan THADS Thành phố Cần Thơ;
- UBND xã An Thạnh, Tp Cần Thơ;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Bảo